

**TAND HUYỆN LG  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/DS-ST

Ngày 21-4-2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LG**

**- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quang Vinh

Ông Chu Quốc Đạt

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện LG.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết

Ngày 21 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LG tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thẩm thụ lý số: 03/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2022/QĐST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2022; Thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 115/TB-TA ngày 06/4/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đỗ Khắc T, sinh năm 1960 ( vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 12, xã HL, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

- *Nguyên đơn:* Ông Bùi Xuân D, sinh năm 1964 ( vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn YV, xã YM, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1983 ( vắng mặt)

Ông Đoàn Minh TR, sinh năm 1977 ( vắng mặt)

Cùng địa chỉ HKTT: Thôn 9, xã HL, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

*-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980 ( vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn YV, xã YM, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

2. Bà Nguyễn Thị T5, sinh năm 1965 ( vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 12, xã HL, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Bùi Xuân D, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị T5: Ông Đỗ Khắc T, sinh năm 1960 ( vắng mặt)*  
Địa chỉ: Thôn 12, xã HL, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\*Tại đơn khởi kiện các bản tự khai tiếp theo nguyên đơn ông Đỗ Khắc T trình bày:* Ngày 27/12/2018 ông Đỗ Khắc T có cho bà Nguyễn Thị T1 và ông Đoàn Minh TR vay số tiền là 95.000.000 đồng, khi cho vay có viết giấy tờ biên nhận thời hạn thanh toán hẹn sau 01 tháng đến ngày 27/01/2019 trả tiền gốc và lãi, lãi suất hai bên thỏa thuận miệng là 1%/ tháng. Kể từ khi vay tiền đến nay bà T1, ông TR không trả ông được đồng nào tiền gốc và lãi theo thỏa thuận. Nay ông Đỗ Khắc T yêu cầu bà Nguyễn Thị T1 và ông Đoàn Minh TR có trách nhiệm trả ông số tiền gốc vay ngày 27/12/2018 là 95.000.000 và yêu cầu trả tiền lãi 1%/ tháng theo thỏa thuận miệng giữa hai bên kể từ ngày vay tiền ngày 27/12/2018 đến ngày xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay ông Đỗ Khắc T có đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện trên và xin xét xử vắng mặt.

*\*Tại đơn khởi kiện các bản tự khai tiếp theo nguyên đơn ông Bùi Xuân D do ông Đỗ Khắc T đại diện theo ủy quyền trình bày:* Ngày 19/6/2018 ông Bùi Xuân D có cho bà Nguyễn Thị T1 và ông Đoàn Minh TR vay số tiền là 100.000.000 đồng, khi cho vay có viết giấy tờ biên nhận thời hạn thanh toán hẹn đến ngày 19/6/2019 sẽ trả tiền gốc và lãi, lãi suất hai bên thỏa thuận miệng. Kể từ khi vay tiền đến nay bà T1, ông TR không trả ông được đồng nào tiền gốc và lãi theo thỏa thuận. Nay ông Bùi Xuân D yêu cầu bà Nguyễn Thị T1 và ông Đoàn Minh TR có trách nhiệm trả ông số tiền gốc vay ngày 19/6/2018 là 100.000.000 đồng. Tiền lãi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật kể từ ngày vay tiền ngày 19/6/2018 đến ngày xét xử với mức lãi suất 9%/ năm.

Tại phiên tòa hôm nay ông Đỗ Khắc T đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Bùi Xuân D có đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện trên và xin xét xử vắng mặt.

*\*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đứng về phía nguyên đơn bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị T5 do ông Đỗ Khắc T đại diện theo ủy quyền trình bày:* Bà Nguyễn Thị T5 hoàn toàn nhất trí với lời khai của ông Đỗ Khắc T là chồng bà đã trình bày trong đơn khởi kiện cũng như trong bản tự khai đã nộp cho Tòa án, bà không bổ sung gì thêm.

Bà Nguyễn Thị H hoàn toàn nhất trí với lời khai của ông Bùi Xuân D là chồng bà đã trình bày trong đơn khởi kiện cũng như trong bản tự khai đã nộp cho Tòa án, bà không bổ sung gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay ông Đỗ Khắc T đại diện theo ủy quyền của bà H, bà T5 có đơn vẫn giữ nguyên quan điểm trên và xin xét xử vắng mặt.

*\*Bị đơn ông Đoàn Minh TR và bà Nguyễn Thị T1 được Tòa án đăng thông*

báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập phiên tòa, quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bị đơn ông Đoàn Minh TR và bà Nguyễn Thị T1 không đến Tòa án làm việc từ chối khai báo.

Tại phiên tòa bị đơn ông Đoàn Minh TR và bà Nguyễn Thị T1 vắng mặt lần hai không có lý do.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:* Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa HĐXX sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không chấp hành quy định của của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 470, Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình.

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn ông Đỗ Khắc T và ông Bùi Xuân D.

Buộc bà Nguyễn Thị T1 và ông Đoàn Minh TR phải trả ông Đỗ Khắc T số tiền nợ gốc là 95.000.000 đồng. Tiền lãi là 37.841.600 đồng. Tổng cộng là **132.841.600** đồng.

Buộc bà Nguyễn Thị T1 và ông Đoàn Minh TR phải trả ông Bùi Xuân D số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng. Tiền lãi là 27.800.000 đồng. Tổng cộng là **127.800.000** đồng.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết về nghĩa vụ chậm trả tiền, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền:* Ngày 06/01/2022, Tòa án nhân dân huyện LG thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của ông Nguyễn Văn T, ông Bùi Xuân D với ông Đoàn Minh TR và bà Nguyễn Thị T1 là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

*Về tố tụng:* Tại phiên tòa nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan do ông Nguyễn Văn T đại diện theo ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Đoàn Minh TR và bà Nguyễn Thị T1 đã được Tòa án thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần hai không có lý do. Nên HĐXX căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

*Về quan hệ tranh chấp:* Theo đơn khởi kiện và các tài liệu do ông Đỗ Khắc T cung cấp thì thấy ngày 27/12/2018 ông Đỗ Khắc T có cho bà Nguyễn Thị T1 và ông Đoàn Minh TR vay số tiền là 95.000.000 đồng, khi cho vay có viết giấy tờ biên nhận thời hạn thanh toán hẹn sau 01 tháng đến ngày 27/01/2019 trả tiền gốc và lãi. Ngày 19/6/2018 ông Bùi Xuân D có cho bà Nguyễn Thị T1 và ông Đoàn Minh TR vay số tiền là 100.000.000 đồng, khi cho vay có viết giấy tờ biên nhận thời hạn thanh toán hẹn đến ngày 19/6/2019 sẽ trả tiền gốc và lãi. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp liên quan đến số tiền trên là tranh chấp hợp đồng quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung:* Đối với yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn ông Đỗ Khắc T, ông Bùi Xuân D Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 27/12/2018 ông Đỗ Khắc T và bà Nguyễn Thị T1 và ông Đoàn Minh TR đã xác lập hợp đồng vay tài sản số tiền gốc là 95.000.000 đồng.

Ngày 19/6/2018 ông Bùi Xuân D và bà Nguyễn Thị T1 và ông Đoàn Minh TR đã xác lập hợp đồng vay tài sản số tiền gốc là 100.000.000 đồng.

Giao dịch dân sự giữa hai bên hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 116 của Bộ luật dân sự năm 2015. Khi tham gia giao dịch dân sự ông T, ông D cũng như ông TR, bà T1 đều có đủ năng lực hành vi dân sự, mục đích và nội dung giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội, người tham gia giao dịch hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định tại Điều 117 của Bộ luật dân sự năm 2015. Kể từ khi vay tiền bà Nguyễn Thị T1 và ông Đoàn Minh TR chưa trả cho gia đình ông Đỗ Khắc T, và gia đình ông Bùi Xuân D đồng nào tiền gốc và lãi. Nay ông T, ông D khởi kiện yêu cầu bà T1, ông TR cùng có trách nhiệm trả cho gia đình ông T số tiền gốc còn nợ là 95.000.000 đồng, trả cho gia đình ông Bùi Xuân D số tiền gốc còn nợ là 100.000.000 đồng. HĐXX xét thấy yêu cầu trên của ông Đỗ Khắc T và ông Bùi Xuân D là phù hợp với quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên cần chấp nhận.

*\*Về yêu cầu tính tiền lãi:* HĐXX xét thấy ông Đỗ Khắc T yêu cầu bà Nguyễn Thị T1 và ông Đoàn Minh TR phải trả tiền lãi kể từ ngày vay tiền ngày 27/12/2018 đến ngày xét xử mức lãi suất là 1%/ tháng thời gian là 03 năm 03 tháng 25 ngày số tiền lãi là **37.841.600** đồng. HĐXX xét thấy phía bà Nguyễn Thị T1 và ông Đoàn Minh TR đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán như thỏa thuận, việc ông T yêu cầu tính lãi mức 1%/ tháng kể từ ngày vay tiền 27/12/2018 đến ngày xét xử là

phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Ông Đỗ Khắc T đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Bùi Xuân D yêu cầu bà Nguyễn Thị T1 và ông Đoàn Minh TR phải trả tiền lãi kể từ ngày vay tiền ngày 19/6/2018 đến ngày xét xử mức lãi suất là 9%/năm, thời gian là 03 năm 10 tháng 02 ngày, tổng số tiền lãi là **27.800.000** đồng. HĐXX xét thấy phía bà Nguyễn Thị T1 và ông Đoàn Minh TR đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán như thỏa thuận, việc ông Bùi Xuân D yêu cầu tính lãi mức 9%/năm kể từ ngày vay tiền 19/6/2018 đến ngày xét xử là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] *Về trách nhiệm trả tiền:* Quá trình giải quyết vụ án ông Đỗ Khắc T và ông Bùi Xuân D cùng yêu cầu vợ chồng bà T1, ông TR phải có trách nhiệm liên đới trả tiền. Hội đồng xét xử xét thấy, trong giấy vay tiền ghi tên người vay là bà Nguyễn Thị T1 và ông Đoàn Minh TR. Khoản vay nợ này phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của bà T1, ông TR do vậy cần buộc bà T1 và ông TR cùng có trách nhiệm trả các khoản nợ nay là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] *Về lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền:* Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] *Về chi phí đăng thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú:* Quá trình giải quyết vụ án ông Đỗ Khắc T có đơn đề nghị Tòa án đăng thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà Nguyễn Thị T1 và ông Đoàn Minh TR, Tòa án đã ban hành Quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú và đăng trên báo công lý của Tòa án nhân dân tối cao, cổng thông tin điện tử của Tòa án, và phát sóng trên Đài tiếng nói Việt Nam ba lần trong 03 ngày liên tiếp. Theo quy định tại khoản 2 Điều 385 của Bộ Luật tố tụng dân sự toàn bộ số chi phí này ông Đỗ Khắc T phải chịu. Tòa án đã tạm thu và thanh toán với ông Đỗ Khắc T xong, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bà Nguyễn Thị T1 và ông Đoàn Minh TR phải chịu **13.032.000** đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Đỗ Khắc T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Bùi Xuân D không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả ông Bùi Xuân D số tiền 2.500.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0012637 ngày 06/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LG.

[7] *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 470, Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn ông Đỗ Khắc T và ông Bùi Xuân D.

Buộc bà Nguyễn Thị T1 và ông Đoàn Minh TR phải trả ông Đỗ Khắc T số tiền nợ gốc là 95.000.000 đồng, tiền lãi là 37.841.600 đồng. Tổng cộng là **132.841.600** đồng.

Buộc bà Nguyễn Thị T1 và ông Đoàn Minh TR phải trả ông Bùi Xuân D số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng, tiền lãi là 27.800.000 đồng. Tổng cộng là **127.800.000** đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị T1 và ông Đoàn Minh TR phải chịu **13.032.000** đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Đỗ Khắc T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm

Ông Bùi Xuân D không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả ông Bùi Xuân D số tiền 2.500.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0012637 ngày 06/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LG.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

*Trong TR hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện LG;
- Chi cục THADS huyện LG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Quỳnh Hoa**

**TAND HUYỆN LG  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do-Hạnh phúc**

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN DÂN SỰ SƠ THẨM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LG**

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét thấy cần sửa chữa, bổ sung Bản án do nhầm lẫn số liệu tính toán trong Bản án số 18/2022/DS-ST ngày 21/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện LG vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thụ lý số 03/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Đỗ Khắc T, sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn 12, xã HL, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

- *Nguyên đơn*: Ông Bùi Xuân D, sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn YV, xã YM, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1983

Ông Đoàn Minh TR, sinh năm 1977

Cùng địa chỉ HKTT: Thôn 9, xã HL, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

-*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn YV, xã YM, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

2. Bà Nguyễn Thị T5, sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn 12, xã HL, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Bùi Xuân D, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị T5*: Ông Đỗ Khắc T, sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn 12, xã HL, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

**QUYẾT ĐỊNH**

Sửa chữa, bổ sung Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2022/DS-ST ngày 21/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện LG như sau:

-Tại dòng thứ 19 trang 03 từ trên xuống có ghi: “147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân ”

Nay sửa lại như sau: “147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân ”.

-Tại dòng thứ 11 trang 03 từ dưới lên có ghi: “D số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng. Tiền lãi là 27.800.000 đồng. Tổng ”

Nay sửa lại như sau:” D số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng. Tiền lãi là 34.550.000 đồng. Tổng”

-Tại dòng thứ 10 trang 03 từ dưới lên có ghi: “cộng là **127.800.000** đồng”



Nay sửa lại như sau: “cộng là **134.550.000** đồng.”

-Tại dòng thứ 9 trang 05 từ trên xuống có ghi: gian là 03 năm 10 tháng 02 ngày, tổng số tiền lãi là **27.800.000** đồng. HĐXX xét”

Nay sửa lại như sau: “gian là 03 năm 10 tháng 02 ngày, tổng số tiền lãi là **34.550.000** đồng. HĐXX xét”.

-Tại dòng thứ 3 trang 05 từ dưới lên có ghi: “ bà Nguyễn Thị T1 và ông Đoàn Minh TR phải chịu **13.032.000** đồng tiền”

Nay sửa lại như sau: “bà Nguyễn Thị T1 và ông Đoàn Minh TR phải chịu **13.369.500** đồng tiền”

-Tại dòng thứ 19 trang 06 từ dưới lên có ghi: “D số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng, tiền lãi là 27.800.000 đồng. Tổng”

Nay sửa lại như sau: “D số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng, tiền lãi là 34.550.000 đồng. Tổng”

-Tại dòng thứ 18 trang 06 từ dưới lên có ghi: “cộng là **127.800.000** đồng”.

Nay sửa lại như sau: “cộng là **134.550.000** đồng”.

-Tại dòng thứ 11 trang 06 từ dưới lên có ghi: “**13.032.000** đồng tiền án phí dân sơ thẩm”.

Nay sửa lại như sau: “**13.369.500** đồng tiền án phí dân sơ thẩm”.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện LG;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện LG;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Quỳnh Hoa**